

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Số hiệu văn bản	113/2024/QCH-ĐHĐCĐ
Ngày ban hành	01/05/2024
Ngày hiệu lực	01/07/2024

MỤC LỤC

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi áp dụng	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	2
Điều 3. Nguyên tắc quản trị Ngân hàng.....	2
Điều 4. Cơ cấu quản trị chung	3
Chương II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	3
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	3
Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 7. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	6
Điều 8. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.....	7
Điều 9. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến	8
Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 10. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 11. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị....	10
Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 13. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 14. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	14
Điều 15. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị	15
Điều 16. Người phụ trách quản trị VPBank.....	15
Chương IV BAN KIỂM SOÁT.....	15
Điều 17. Vai trò quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	16
Điều 18. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 20. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	17
Điều 21. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát	17
Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	17
Điều 23. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.....	17
Điều 24. Các quy định khác về Ban kiểm soát	18
Chương V TỔNG GIÁM ĐỐC	18
Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc.....	18

Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	18
Điều 27. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	18
Điều 28. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	18
Điều 29. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	19
Chương VI PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	19
Điều 30. Nguyên tắc phối hợp	19
Điều 31. Nội dung phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	19
Chương VII NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN.....	22
Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành	22
Điều 33. Giao dịch với Người có liên quan	22
Điều 34. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng	23
Chương VIII ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	23
Điều 35. Đánh giá hiệu quả làm việc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành	23
Điều 36. Khen thưởng.....	23
Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	24
Điều 37. Điều khoản thi hành	24
BẢNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VĂN BẢN.....	25
VĂN BẢN LIÊN QUAN	26
HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO.....	26

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Mục đích: Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Ngân hàng nhằm:
 - a) Cải thiện và hệ thống hóa thông lệ quản trị Ngân hàng, giúp cơ cấu quản trị minh bạch hơn và thể hiện cam kết của Ngân hàng trong việc quản trị hiệu quả bằng việc xây dựng và đẩy mạnh:
 - Khuôn khổ quản trị hiệu quả và dựa trên các giá trị kinh doanh;
 - Một Hội đồng quản trị và những người điều hành có tầm nhìn chiến lược và phục vụ những lợi ích cao nhất của Ngân hàng và các cổ đông;
 - Bảo vệ quyền của cổ đông và bảo đảm đối xử công bằng với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài, tìm cách gia tăng giá trị cho các cổ đông một cách bền vững;
 - Công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật quy định, khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa Ngân hàng và các bên có quyền lợi liên quan trong việc mang lại lợi ích lớn nhất cho Ngân hàng và các cổ đông;
 - Đảm bảo minh bạch trong việc công bố thông tin kịp thời và chính xác, cũng như hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả.
 - b) Đảm bảo Ngân hàng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các chuẩn mực, thông lệ tốt nhất trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.
 - c) Nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đạt các mục tiêu kinh doanh cao nhất và xây dựng một Ngân hàng danh tiếng.
2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quản trị nội bộ này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
3. Đối tượng và phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với:
 - a) Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
 - b) Toàn bộ cán bộ, nhân viên VPBank có nghĩa vụ tuân thủ theo Quy chế này như là một

phần trách nhiệm và nghĩa vụ chung của mình trong việc quản trị Ngân hàng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) **VPBank/Ngân hàng:** Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
 - b) **Điều lệ/Điều lệ VPBank:** Là Điều lệ của VPBank được ban hành tại từng thời điểm.
 - c) **Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:** Là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan;
 - d) **Người có liên quan:** Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều lệ VPBank.
 - e) **Người phụ trách quản trị công ty:** Là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 16 Quy chế này.
 - f) **Bên cung cấp dịch vụ:** Là bên cung cấp dịch vụ trong quá trình tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tên các đề mục trong Quy chế này và các chú thích (footnote) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi, không ảnh hưởng đến nội dung của văn bản. Các tham chiếu tới một số điều khoản tại văn bản pháp luật, điều lệ, văn bản nội bộ của VPBank sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
3. Các từ, ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế và các quy định có liên quan của VPBank và của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Ngân hàng¹

Quản trị Ngân hàng là hệ thống cấu trúc và quy tắc để đảm bảo Ngân hàng được định hướng và kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Ngân hàng và các cổ đông. Các nguyên tắc quản trị Ngân hàng gồm:

1. Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
2. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Ngân hàng và cổ đông;
3. Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
4. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Ngân hàng;
5. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Ngân hàng;
6. Thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Đảm bảo tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống

¹ Điều 40 Luật Chứng khoán

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

kiểm soát nội bộ của Ngân hàng;

7. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Ngân hàng; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

Điều 4. Cơ cấu quản trị chung

Cơ cấu quản trị của Ngân hàng bao gồm:

1. **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quản trị cao nhất của Ngân hàng cho phép các cổ đông tham gia vào hoạt động quản trị Ngân hàng.
2. **Hội đồng quản trị:**
 - a) Là cơ quan quản trị của Ngân hàng chịu trách nhiệm định hướng chiến lược cho Ngân hàng và có toàn quyền nhân danh VPBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VPBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.²
 - b) Hội đồng quản trị được thành lập các Hội đồng, Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các Hội đồng, Ủy ban khác tại từng thời điểm.
3. **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu để thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.³

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông⁴

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VPBank và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Đại hội đồng cổ đông hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ VPBank.⁵

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông
 - a) Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên⁶:

² Điều 50 Luật các TCTD

³ Điều 51 Luật các TCTD

⁴ Điều 138, Điều 139 Luật doanh nghiệp

⁵ Điều 37 Điều lệ

⁶ Khoản 1 Điều 67 Luật các TCTD; Khoản 1 Điều 38 Điều lệ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

b) **Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:**

Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện phải triệu tập họp bất thường trong một số trường hợp nhất định theo quy định tại Điều lệ.⁷

2. **Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của VPBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ⁸.

3. **Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

VPBank phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng⁹.

4. **Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 42 Điều lệ.

5. **Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông¹⁰**

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của VPBank trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ.

6. **Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:**

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác tham dự họp hoặc dự họp theo quy định tại Điều lệ.¹¹

7. **Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

a) Vào ngày khai mạc cuộc họp, các cổ đông và người được ủy quyền dự họp phải có mặt

⁷ Khoản 3; 4; 5 Điều 38 Điều lệ

⁸ Điều 40 Điều lệ

⁹ Khoản 1 Điều 273 Nghị định 155

¹⁰ Điều 41 Điều lệ

¹¹ Điều 39 Điều lệ

tại địa điểm họp đúng thời gian đã được thông báo để làm thủ tục đăng ký dự họp. Khoảng thời gian dành cho việc đăng ký thực hiện theo thông báo mời họp.

- b) Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết hoặc phiếu bầu cử tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.
 - c) Hết thời gian dành cho việc đăng ký, nếu đã đủ tỷ lệ tối thiểu để tiến hành cuộc họp, Chủ tọa có thể cho bắt đầu cuộc họp để bảo đảm tiến độ, không cần phải chờ đến khi có đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp;
 - d) Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
8. Điều kiện tiến hành:
- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
 - b) Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này, thời hạn triệu tập, điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai và lần thứ ba được thực hiện theo quy định tại Điều lệ¹².
9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.
 - b) Khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông được phát một “Thẻ biểu quyết” hoặc “Phiếu biểu quyết” do Ngân hàng phát hành. Một thẻ biểu quyết có thể được thiết kế dùng để biểu quyết cho nhiều vấn đề. Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông sẽ thực hiện theo Quy chế về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ và có giá trị hiệu lực cao nhất trong Ngân hàng. Mọi đơn vị, cá nhân (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người điều hành, cổ đông,...) đều có nghĩa vụ thi hành.
10. Cách thức bỏ phiếu và cách thức kiểm phiếu¹³
- a) Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - b) Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu Ban kiểm phiếu với số lượng không quá 03 người. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của chủ tọa. Việc kiểm phiếu đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu vào từng thời điểm, Đại hội đồng cổ đông thống nhất chỉ định một tổ chức trung lập để thực hiện

¹² Điều 43 Điều lệ

¹³ Điều 44 Điều lệ

việc thu thập và kiểm phiếu. Tổ chức trung lập sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất.

- c) Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu cụ thể thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu mời họp Đại hội đồng cổ đông.
11. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ VPBank¹⁴.
12. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa tổ chức công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
13. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông¹⁵:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.
14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của VPBank và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định cụ thể tại Điều lệ¹⁶.

15. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua và phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của VPBank, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 24 giờ kể từ khi được thông qua¹⁷.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (*đối với các vấn đề không bắt buộc phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2, Điều*

¹⁴ Khoản 3 Điều 45 Điều lệ

¹⁵ Điều 151 Luật Doanh nghiệp

¹⁶ Điều 47 Điều lệ

¹⁷ Khoản 3 Điều 4, Điểm b Khoản 3 Điều 10 và Điểm c, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

45 Điều lệ) bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của VPBank. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản của cổ đông, thực hiện theo quy định tại Điều Lệ. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều Lệ.¹⁸

2. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết của cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: thực hiện theo quy định tại Điều Lệ.
3. Nghị Quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Ngân hàng đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

1. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến. Cuộc họp sẽ áp dụng các biện pháp công nghệ hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp, biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.
2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến được gửi đến cổ đông bằng phương tiện điện tử hoặc kết hợp với các phương thức khác (nếu cần thiết). Cổ đông phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo và tài khoản truy cập tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
3. Cổ đông đồng ý tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến sẽ thực hiện xác nhận theo các phương thức trong thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được gửi đến cổ đông.
4. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến được xác định tương tự như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến được thông qua khi đạt đủ tỷ lệ như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Cổ đông sẽ sử dụng tài khoản truy cập do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp và thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của VPBank mà cổ đông

¹⁸ Điều 46 Điều Lệ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

được quyền bỏ phiếu.

7. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/bỏ phiếu điện tử trên hệ thống do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp. Kết quả bỏ phiếu được Bên cung cấp dịch vụ thống kê và thông báo trên cơ sở tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh của cổ đông mặc nhiên được coi là ý chí cổ đông. VPBank không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và Bên cung cấp dịch vụ liên quan đến việc xác thực việc tham dự và bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước VPBank về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/bỏ phiếu điện tử do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp.
8. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến khi quyết định triệu tập họp. Các quy định cụ thể về họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến sẽ thực hiện theo Quy chế về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hướng dẫn của Bên cung cấp dịch vụ trong từng thời kỳ được Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu mời họp Đại hội đồng cổ đông.
9. Việc lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến

1. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến. Cuộc họp sẽ kết hợp giữa các biện pháp công nghệ hiện đại để một số cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp, biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác. Các cổ đông không tham gia dự họp trực tuyến sẽ tham gia cuộc họp trực tiếp.
2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến được gửi đến cổ đông bằng phương tiện điện tử kết hợp với các phương thức khác (nếu cần thiết). Cổ đông phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo và tài khoản truy cập tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
3. Các cổ đông đồng ý tham gia trực tuyến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến sẽ thực hiện xác nhận theo các phương thức trong thông báo triệu tập họp được gửi đến cổ đông bằng phương tiện điện tử..

4. Các cổ đông đồng ý tham gia trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến sẽ thực hiện đăng ký tham dự tương tự trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến được xác định tương tự như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến được thông qua khi đạt đủ tỷ lệ như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Cổ đông tham dự trực tuyến sẽ sử dụng tài khoản truy cập do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp và thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của VPBank mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.
8. Cổ đông tham dự trực tuyến phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/bỏ phiếu điện tử trên hệ thống do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp. Kết quả bỏ phiếu được Bên cung cấp dịch vụ thống kê và thông báo trên cơ sở tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh của cổ đông mặc nhiên được coi là ý chí cổ đông. VPBank không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và Bên cung cấp dịch vụ liên quan đến việc xác thực việc tham dự và bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước VPBank về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/bỏ phiếu điện tử do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp.
9. Cổ đông tham dự trực tiếp thực hiện biểu quyết tại cuộc họp như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
10. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến khi quyết định triệu tập họp. Các quy định cụ thể về họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến sẽ thực hiện theo họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến và hướng dẫn của Bên cung cấp dịch vụ trong từng thời kỳ được Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu mời họp Đại hội đồng cổ đông.
11. Việc lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến thực hiện tương tự như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ¹⁹

Điều 10. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Vai trò của Hội đồng quản trị
 - a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VPBank, có toàn quyền nhân danh VPBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VPBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát.
 - b) Hội đồng quản trị ban hành các Quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của VPBank trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở những quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ.
 - c) Hội đồng quản trị có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VPBank và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định trong Điều lệ và các quy định của pháp luật liên quan.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ.²⁰

Điều 11. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.²¹
2. Hội đồng quản trị của VPBank có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Từ nhiệm kỳ Hội đồng quản trị năm 2025 trở đi, Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 thành viên là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, hai phần ba tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và không phải người điều hành của VPBank²².

¹⁹ Các Điều trong chương này theo quy định tại Mục 3 Chương VIII Nghị định 155

²⁰ Điều 51, 52 và Điều 53 Điều lệ

²¹ Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 49 Điều lệ

²² Khoản 2 Điều 49 Điều lệ

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ²³.
 - Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của VPBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.²⁴
4. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định dưới đây, nhưng danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định:
 - Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử được thực hiện theo quy định cụ thể tại Điều lệ²⁵.
 - Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được các ứng viên) được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.²⁶

Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

 - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - Các lợi ích có liên quan tới Ngân hàng và các bên có liên quan của Ngân hàng;
 - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.
 - Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Ngân

²³ Điều 50 Điều lệ

²⁴ Khoản 3 Điều 69 Luật các TCTD

²⁵ Khoản 1 Điều 11 Điều lệ

²⁶ Điều 274 Nghị định 155

hàng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị²⁷

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo quy định tại Quy chế bầu cử của VPBank từng thời kỳ.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị bị xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 29 Điều lệ.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị VPBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước²⁸.
- b) Trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, nhận được đơn xin từ chức của thành viên Hội đồng quản trị, VPBank phải công bố thông tin trên các trang thông tin điện tử của VPBank (trong đó cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ); đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh²⁹.

8. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Ngân hàng quy định. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật³⁰.

9. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.³¹
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập

²⁷ Khoản 5 Điều 45 Điều lệ

²⁸ Khoản 4 Điều 29 Điều lệ

²⁹ Điểm I, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC

³⁰ Khoản 3 Điều 274 Nghị định 155

³¹ Khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp

và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.³²

- c) Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tại Điều 29 Điều lệ.

Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 35 Điều lệ.

Điều 13. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của VPBank hoặc ở nơi khác. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể bằng hình thức họp mặt, hoặc họp qua điện thoại (teleconference) hoặc họp qua video (videoconference). Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật. Một số quy định chính về trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị như sau³³:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 55 Điều lệ.
2. Thông báo họp Hội đồng quản trị: Khi triệu tập họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải thực hiện theo các quy định tại Điều lệ³⁴.
3. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát³⁵
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
 - b) Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp không triệu tập đủ số thành viên dự họp theo quy định trên thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp triệu tập lần thứ hai, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.³⁶
5. Cách thức biểu quyết:

³² Khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp

³³ Điều 55 Điều lệ

³⁴ Khoản 5 Điều 55 Điều lệ

³⁵ Khoản 7 Điều 157 Luật Doanh nghiệp; khoản 5 Điều 55 Điều lệ

³⁶ Khoản 8, Điều 157 Luật Doanh nghiệp, khoản 6 Điều 55 Điều lệ

- a) Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- b) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.³⁷
6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:
- a) Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết của thành viên trực tiếp dự họp và phiếu biểu quyết của thành viên không trực tiếp dự họp mà biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người chủ tọa cuộc họp (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp).
- b) Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng lấy ý kiến bằng văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành.
7. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị³⁸:
- a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Việc lập biên bản họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định cụ thể tại Điều lệ.
- b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều lệ thì biên bản này có hiệu lực. Các vấn đề khác có liên quan tới lập biên bản họp Hội đồng quản trị, thực hiện theo Khoản 10 Điều 55 Điều Lệ.
8. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị có tính hiệu lực cao nhất giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và chỉ mất hiệu lực khi bị Đại hội đồng cổ đông phủ quyết. Mọi bộ phận, cá nhân trong Ngân hàng, kể cả thành viên Hội đồng Quản trị, đều có nghĩa vụ thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 14. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản³⁹

Việc lấy ý kiến và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

³⁷ Khoản 10 Điều 157 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 54 Điều lệ

³⁸ Khoản 10 Điều 55 Điều lệ

³⁹ Điều 56 Điều lệ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Điều 15. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị⁴⁰

Hội đồng quản trị được thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị phải thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và quy định cơ chế phán quyết đối với các ý kiến đề xuất của hai Ủy ban này.
2. Hội đồng quản trị quy định quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật có liên quan.
3. Một ủy ban phải có tối thiểu 03 thành viên gồm trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ. Mỗi ủy ban phải có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành. Một thành viên Hội đồng quản trị chỉ được là trưởng ban của một Ủy ban, Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một (01) thành viên là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị⁴¹.
4. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong Ủy ban; việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 16. Người phụ trách quản trị VPBank⁴²

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị VPBank để hỗ trợ công tác quản trị VPBank. Người phụ trách quản trị VPBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký VPBank theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị VPBank không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng.
3. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị VPBank: Trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị VPBank, nhận được đơn xin từ chức của Người phụ trách quản trị VPBank, VPBank phải công bố thông tin về các quyết định này trên các trang thông tin điện tử của VPBank (trong đó cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ); đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ.

Chương IV

BAN KIỂM SOÁT

⁴⁰ Khoản 8 Điều 49 Điều lệ

⁴¹ Khoản 2, Điều 25 Thông tư 40/2011/TT-NHNN.

⁴² Điều 281 Nghị định 155

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Điều 17. Vai trò quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Vai trò của Ban kiểm soát
 - a) Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 - b) Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
 - c) Ban kiểm soát xây dựng, trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ.
2. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ⁴³.

Điều 18. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát⁴⁴

1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc⁴⁵.
2. Ban Kiểm soát của VPBank tiếp tục duy trì cơ cấu ba (03) thành viên như nhiệm kỳ hiện tại, trong đó có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại VPBank hoặc doanh nghiệp khác cho đến hết nhiệm kỳ hiện tại. Từ nhiệm kỳ 2025 trở đi hoặc khi VPBank bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát, thì Ban kiểm soát của VPBank có năm (05) thành viên. Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm⁴⁶;
3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, VPBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các tổ chức tín dụng
4. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc được sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ⁴⁷.

⁴³ Điều 59 Điều lệ

⁴⁴ Điều 51 Luật các TCTD; Điều 58 Điều lệ; Điều 286 Nghị định 155

⁴⁵ Khoản 4 Điều 51 Luật các TCTD;

⁴⁶ Khoản 2 Điều 51 và khoản 8 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng 2024

⁴⁷ Khoản 7 Điều 58 Điều lệ

Điều 20. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát⁴⁸

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông và trong thời hạn do Hội đồng quản trị thông báo;
 - b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Điều lệ. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát⁴⁹

Việc biểu quyết bầu thành viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo quy định tại Quy chế bầu cử của VPBank từng thời kỳ.

Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát từng thời kỳ.
2. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát:
VPBank phải thông báo, công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 23. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ⁵⁰.

⁴⁸ Khoản 1 Điều 11 Điều lệ

⁴⁹ Khoản 5 Điều 45 Điều lệ

⁵⁰ Khoản 4 Điều 35 Điều lệ

Điều 24. Các quy định khác về Ban kiểm soát

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát, của Trưởng Ban kiểm soát, của thành viên Ban kiểm soát, việc thông qua quyết định của Ban kiểm soát, trình tự thủ tục tổ chức cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát và các quy định khác về Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VPBank, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ/ủy quyền cho các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc Khối, Giám đốc Trung tâm trực thuộc Tổng Giám đốc và những người điều hành khác tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.
3. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ⁵¹.

Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc⁵²

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ⁵³.

Điều 27. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê theo hợp đồng lao động.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật lao động trong trường hợp thuê Tổng Giám đốc theo hợp đồng lao động.
3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc thực hiện theo các quy định nội bộ của VPBank và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 28. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

VPBank phải thực hiện thông báo, công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật hiện hành.

⁵¹ Điều 65 Điều lệ

⁵² Điều 65 Điều lệ

⁵³ Điều 64 Điều lệ

Điều 29. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị quyết định mức lương, lợi ích khác của Tổng Giám đốc trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.⁵⁴

Chương VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 30. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối/Trung tâm trực thuộc Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của Ngân hàng.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật và Ngân hàng.
3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 31. Nội dung phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Triệu tập họp Hội đồng quản trị⁵⁵

Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị để thảo luận và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Đề nghị triệu tập phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VPBank; Người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc:
 - a) Tổng Giám đốc được tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ báo cáo chương trình, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kết quả tài chính, phương án phân chia lợi nhuận, phương hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới. Trả lời các chất vấn của Đại hội đồng cổ đông đối với các công việc điều hành Ngân hàng. Trường hợp có ý kiến khác với Nghị quyết Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trình bày ý kiến của mình trước Đại hội đồng cổ đông⁵⁶.
 - b) Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của Hội

⁵⁴ Khoản 1 Điều 51 Điều lệ

⁵⁵ Khoản 4 Điều 55 Điều lệ; khoản 5 Điều 157 Luật doanh nghiệp

⁵⁶ Điều 13 Quy chế điều hành của TGD số 327/2005/QĐ-HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

đồng quản trị. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường Ban kiểm soát có quyền yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông⁵⁷.

- c) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi 01 bản sao cho Trường Ban kiểm soát để giám sát và 01 bản sao cho Tổng Giám đốc để biết, thực hiện sau khi ban hành.
3. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao:
- a) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan đã nêu tại nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc phải nhanh chóng báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp nhận thấy việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trên thực tế tại thời điểm hiện tại hoặc tương lai có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng để Hội đồng quản trị xem xét. Trường hợp Hội đồng quản trị không ban hành nghị quyết hoặc quyết định thay thế, Tổng Giám đốc có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành.
- b) Các cuộc họp sơ kết, tổng kết công tác, các cuộc họp giao ban định kỳ phải có đại diện của Văn phòng Hội đồng quản trị tham dự để trao đổi thông tin, tăng cường chỉ đạo và lãnh đạo thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định, quy chế Hội đồng quản trị đã ban hành⁵⁸.
- c) Tổng Giám đốc có trách nhiệm Báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về hoạt động, hiệu quả và kết quả kinh doanh, đối ngoại và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của VPBank theo quy định của pháp luật và Điều lệ⁵⁹. Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền có trách nhiệm thường xuyên trao đổi và gửi báo cáo hàng ngày (nếu cần) hoặc hàng tuần về tình hình hoạt động của VPBank cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- d) Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc những cán bộ quản lý khác của VPBank (bao gồm nhưng không hạn chế ở Kế toán trưởng, Giám đốc các Trung tâm thuộc Khối, Trưởng các Phòng/Ban tại Hội sở chính; Giám đốc, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các chức danh tương đương theo quy định của VPBank từng thời kỳ) cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VPBank và của các đơn vị, Công ty con của VPBank.
- e) Tổng Giám đốc được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong

⁵⁷ Điều 46 Luật TCTD.

⁵⁸ Điều 13 Quy chế điều hành của TGD số 327/2005/QĐ-HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung

⁵⁹ Điều 13 Quy chế điều hành của TGD số 327/2005/QĐ-HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng Quản trị để giải quyết tiếp.

- f) Tổng Giám đốc được quyền từ chối thực hiện những quyết định, kiến nghị, yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ, đồng thời phải thông báo ngay cho Ban Kiểm soát.
4. Phối hợp hoạt động kiểm soát, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc
- a) Quan hệ giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát có trách nhiệm thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 - Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VPBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - Ban kiểm soát phải phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động. Các thành viên Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết phục vụ công tác của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh – quản lý – điều hành Ngân hàng, đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm phối hợp cùng với Hội đồng quản trị theo dõi chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra.
 - Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.
 - Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Ngân hàng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả⁶⁰.
- b) Quan hệ giữa Ban kiểm soát đối với Tổng Giám đốc:
- Tổng Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban kiểm soát) cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, đồng thời phải có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn

⁶⁰ Khoản 5 Điều 288 Nghị định 155

chính và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra, kể cả những sai sót của bản thân Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của VPBank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, xuất trình văn bản chỉ đạo, chứng từ sổ sách ghi chép và các tài liệu có liên quan (khi cần thiết) trong hoạt động để phục vụ việc kiểm tra hoặc kiểm toán.
- Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, nhằm bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VPBank.

Chương VII⁶¹

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành và những Người có liên quan tới các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Ngân hàng.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành và những Người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 33. Giao dịch với Người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những Người có liên quan, Hội đồng Quản trị, người điều hành phải đảm bảo việc ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự

⁶¹ Mục 6 Chương VIII Nghị định 155

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

nguyên.

2. Nội dung Hợp đồng với Người có liên quan phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

Điều 34. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng

1. Ngân hàng phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Ngân hàng.
2. Ngân hàng phải tuân thủ các quy định về luật lao động, môi trường và xã hội.

Chương VIII

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

Điều 35. Đánh giá hiệu quả làm việc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành

1. Tiêu chí đánh giá hiệu quả làm việc:

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành bao gồm:

- a. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu: gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
- b. Đánh giá xếp loại hành vi, dựa trên các giá trị cốt lõi của VPBank trong từng thời kỳ.

Các tiêu chí nêu trên có thể được thay đổi, cập nhật theo quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

2. Thẩm quyền, phương thức đánh giá:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị tổ chức việc đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành tối thiểu mỗi năm 01 lần.
- b) Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát; kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành.

Điều 36. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ và pháp luật⁶².

⁶² Điều 37 Điều lệ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

3. Hội đồng quản trị quyết định mức thưởng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Các hình thức và mức khen thưởng, trình tự, thủ tục xét thưởng sẽ được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác không được yêu cầu trả thưởng khi VPBank bị lỗ.⁶³

Chương IX**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 37. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2024.
2. Quy chế này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 và thay thế cho Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số 132/2021/QC-HĐQT ngày 14/6/2021.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của VPBank. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ về cùng một vấn đề thì quy định của Điều lệ được ưu tiên áp dụng. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của Pháp luật, thì đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị quyết định sau khi được Đại hội đồng cổ đông phân công hoặc do Hội đồng quản trị ban hành sau khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Cán bộ quản lý khác và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này

Nơi nhận:

- HĐQT và BKS;
- BDH;
- Các Chi nhánh;
- Các Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở;
- Lưu BKS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****NGỒ CHÍ DỪNG**

⁶³ Khoản 2 Điều 33 Điều lệ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

BẢNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VĂN BẢN

Số phiên bản	01
Loại văn bản	Văn bản nội bộ khác
VBNB điều chỉnh	Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Thể thức văn bản	Quy chế
Đơn vị chủ quản	Văn phòng Hội đồng quản trị
Đơn vị thực thi	Toàn hàng
Mảng nghiệp vụ	Mảng nghiệp vụ cấp 1: Quản trị điều hành Mảng nghiệp vụ cấp 2: N/A Mảng nghiệp vụ cấp 3: N/A
Cấp có thẩm quyền ban hành	Đại hội Đồng Cổ Đông
Người ký ban hành	TM. Hội Đồng Quản trị - Chủ tịch Ngô Chí Dũng
Đầu mối liên hệ về văn bản	Văn phòng Hội Đồng Quản trị
Tần suất rà soát	Khi quy định của pháp luật có thay đổi
Văn bản bị thay thế	Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số 132/2021/QC-HĐQT ngày 14/6/2021
Tóm tắt văn bản	Quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị nội bộ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

VĂN BẢN LIÊN QUAN

1. Các VBNB có liên quan

STT	Tên văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Điều lệ VPBank);		

2. Các Quy định của pháp luật:

STT	Tên văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Luật Doanh nghiệp	59/2020/QH14	17/6/2020
2	Luật Chứng khoán	54/2019/QH14	26/11/2019
3	Luật các tổ chức tín dụng	32/2024/QH15	18/1/2024
4	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng	155/2020/NĐ-CP	31/12/2020
5	Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán	116/2020/TT-BTC	31/12/2020
6	Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	96/2020/TT-BTC	16/11/2020

3. Các căn cứ tham chiếu khác (nếu có):

STT	Tên văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2024	NQ1/2024/NQ-ĐHĐCĐ	29/04/2024

HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO

Q&A	Email	Đào tạo tập trung	Khác
	x		